

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 78/TTr-SNN ngày 13/5/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại phụ lục II*).

## **Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Thứ tự số 3, 4, 5, 6, 9, 10 tiêu mục 1 mục I; thứ tự số 1, 2, 3 tiêu mục 2 mục II phần A;

- Thứ tự số 3 tiêu mục 1 mục I phần B.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT(p/h cập nhật các phần mềm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu



**Đoàn Anh Dũng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-UBND ngày 22 /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (09 TTHC)**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Phụ lục I Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi mẫu đơn, yêu cầu điều kiện thực hiện, căn cứ pháp lý
2	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy	- Trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày		Chưa triển khai	Có	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (mức phí trên chưa bao gồm chi phí	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 11 Điều 1 Nghị	Sửa đổi mẫu đơn, yêu cầu điều kiện thực hiện, căn cứ pháp lý

		sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	làm việc.				đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	
3	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc		Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi mẫu đơn, yêu cầu điều kiện thực hiện, căn cứ pháp lý
4	1.004694	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi mẫu đơn, cơ quan thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, căn cứ pháp lý
5	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Thủy sản thuộc Sở	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 27 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính	Sửa đổi mẫu đơn, thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý

				Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				phủ.	
6	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày làm việc		Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	<i>Sửa đổi mẫu đơn, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện, căn cứ pháp lý</i>
7	1.004684	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn		Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ	<i>Sửa đổi mẫu đơn, yêu cầu điều kiện thực hiện, căn cứ pháp lý</i>
8	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)		Toàn trình	Có	Lệ phí cấp mới 40.000đồng/lần; lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	<i>Sửa đổi mẫu đơn, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý</i>
9	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc		Toàn trình	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	<i>Sửa đổi mẫu đơn, thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý</i>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định 26/2029/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi mẫu đơn, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, căn cứ pháp lý.

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-UBND ngày 22 /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục công bố mở cảng cá loại 2 (Mã số TTHC: 1.004694)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	02 giờ
Bước 3	Bộ phận văn thư	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	02 giờ
Bước 4	Chuyên viên Văn phòng Sở	Xem xét, thẩm tra và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	0.5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét dự thảo và ký duyệt trình UBND tỉnh.	0.5 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ; chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	0.5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển kết quả thẩm tra hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả VP. UBND tỉnh.	02 giờ
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả VP. UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	02 giờ
Bước 10	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm tra, hoàn chỉnh hồ sơ và trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh chuyển Lãnh đạo tỉnh	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo.	0.5 ngày
Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký ban hành kết quả TTHC.	0.5 ngày
Bước 13	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ; chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả VP. UBND tỉnh.	02 giờ
Bước 14	CCVC tiếp nhận và trả kết quả VP.	Tiếp nhận và chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	02 giờ

	UBND tỉnh		
Bước 15	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>06 ngày làm việc</b>

**2. Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (Mã số TTHC: 1.004697)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNT.	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Thủy sản	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm tra và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	06 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thông qua dự thảo giấy chứng nhận.	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	01 ngày
Bước 6	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả TTHC cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	01 ngày
Bước 7	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**3. Thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Mã số TTHC: 1.004344)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	



Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNT.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm tra và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1.5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản.	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	0.5 ngày
Bước 6	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả TTHC cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	02 giờ
Bước 7	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Thủ tục công bố mở cảng cá loại 3 (Mã số TTHC: 1.004478)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC bộ phận một cửa UBND cấp huyện phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện.	0.5 ngày
Bước 3	Văn thư	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0.5 ngày
Bước 4	Công chức phụ trách chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	2.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản.	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký ban hành kết quả TTHC.	01 ngày
Bước 7	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ; chuyển kết quả cho bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	0.5 ngày
Bước 8	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>06 ngày làm việc</b>